

Bản án số: 65/2018/HS-ST
Ngày: 15-11-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lâm.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Anh.

Ông Nguyễn Công Ký

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Kỳ Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2018/QĐXXST-HS ngày 01/11/2018 đối với bị cáo:

Trần Văn H (Tên gọi khác: H), sinh năm 1983, tại An Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 1/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H, sinh năm 1954 và bà Trần Thị K, sinh năm 1955; vợ tên Ngô Thị U, sinh năm 1993 và 01 con sinh năm 2012; Tiền sự: Ngày 14/5/2018 bị Chủ tịch UBND xã P Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Tiền án: Ngày 30/9/2003 bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 30/6/2008 bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 09/9/2008 bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt chung 2 bản án là 03 năm tù được trừ đi thời hạn tù đã chấp hành 04 tháng 07 ngày còn phải chấp hành 02 năm 07 tháng 23 ngày, chấp hành xong ngày 02/5/2011. Ngày 14/12/2012 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Dương xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 27/3/2013 bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt chung 2 bản án là 5 năm 6 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 16/01/2018; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/8/2018, chuyển tạm giam ngày 18/8/2018 cho đến nay. (Có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn M - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai.

* *Bị hại:*

- Anh Nguyễn Tấn T, sinh năm 1994. (*Có mặt*)

Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Chị Trần Thị Mỹ N, sinh năm 1995. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Tổ 7, ấp 2, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

* *Người làm chứng:*

- Anh Trần Thanh H, sinh năm 2000. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp 1, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Ông Trần Minh Đ, sinh năm 1958. (*Có mặt*)

Địa chỉ: Tổ 7, ấp 2, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Anh Trần Minh T, sinh năm 1991. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Tổ 7, ấp 2, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Anh Lưu Quang D, sinh năm 1992. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Tổ 1, ấp S, xã T, huyện B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn H có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Khoảng 2 giờ sáng ngày 06/6/2018 H đi lang thang trên đường tại khu vực ấp 1, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai để tìm tài sản trộm cắp bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Khi đi đến một căn chòi lá trong rẫy xoài, H phát hiện trên bàn trong chòi có một máy tính xách tay hiệu T, 01 máy tính bảng hiệu M của anh Nguyễn Tấn T, sinh năm 1994, trú tại ấp 1, xã P. H quan sát thấy anh T ngủ say đã đột nhập vào chòi lấy trộm máy tính xách tay hiệu T và máy tính bảng hiệu M mang về giao cho cháu Trần Thanh H, sinh năm 2000 cất giữ. Trần Thanh H không biết nguồn gốc tài sản do H trộm cắp.

Tang vật thu giữ:

- 01 máy tính xách tay hiệu T M600, màu trắng.

- 01 máy tính bảng hiệu M tab 850, 8 inch, màu trắng.

Tại bản kết luận định giá số 85/BB-ĐGTS ngày 16/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện V kết luận máy tính Laptop hiệu T và 01 máy tính bảng hiệu M trị giá là 3.400.000 đồng. Cơ quan điều tra Công an huyện V đã trả lại tài sản cho anh Nguyễn Tấn T, anh T không yêu cầu bồi thường thêm.

Quá trình điều tra Trần Văn H khai báo hai vụ trộm cắp như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 24 giờ ngày 06/7/2018 Trần Văn H đến nhà bạn là Trần Minh T ngụ tại tổ 7, ấp 2, xã P, huyện Vĩnh Cửu. Đến khoảng 2 giờ sáng ngày 07/7/2018 H ra phía trước nhà, thấy nhà ông Trần Minh Đ kế bên, cửa nhà mở, H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H đi đến trước nhà, cửa không khóa thấy một chiếc điện thoại di động của chị Trần Thị Mỹ N là con ông Đ đang cắm sạc điện. H lấy điện thoại I 6 plus màu vàng sau đó đi về nhà. Mấy ngày sau H cùng bạn là Nguyễn Văn T đi chơi tại huyện T, H nhờ T cầm điện thoại cho một người phụ nữ thuộc ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai được 500.000 đồng. H sử dụng tiền mua ma túy.

Nguyễn Văn T vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra không xác định được nơi cầm điện thoại để thu hồi.

Tại bản kết luận định giá số 93/BB-ĐGTS ngày 29/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu kết luận điện thoại di động hiệu I 6 plus màu vàng trị giá là 4.800.000 đồng. Chị Trần Thị Mỹ N không yêu cầu bồi thường.

Vụ thứ hai: Khoảng giữa tháng 6/2018 Trần Văn H đi xe mô tô trên đường liên ấp B, xã P, huyện V phát hiện một lốc máy nằm trong vườn xoài. H lấy lốc máy mang bán cho tiệm ve chai tại ấp 2, xã P được 220.000 đồng. Anh Trần Văn T chủ vườn xoài không bị mất lốc máy, chị Mai Thị H vừa ve chai không xác định được Trần Văn H đã bán lốc máy. Cơ quan điều tra Công an huyện V không xác định được chủ sở hữu lốc máy và không thu được tang vật.

Bản cáo trạng số 75/CT/VKSVC ngày 10/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu luận tội:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Từ khoảng tháng 6 đến ngày 07/7/2018, bị cáo Trần Văn H đã lén lút trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Tấn T và chị Trần Thị Mỹ N các tài sản gồm: 01 máy tính xách tay hiệu T P M600, màu trắng; 01 máy tính bảng hiệu M tab 850, 8 inch, màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu I 6 plus màu vàng tổng giá trị là 8.200.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo còn tiền án chưa được xóa án tích thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Trần Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn H mức án từ 24 đến 30 tháng tù. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Tấn T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Bị hại chị Trần Thị Mỹ N thấy bị cáo đang bị bệnh HIV giai đoạn cuối nên không yêu cầu bị cáo bồi thường. Buộc bị cáo phải nộp sung quỹ nhà nước số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính.

* Ý kiến của bị cáo Trần Văn H: Bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng và truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo hiện nay đang bị bệnh HIV giai đoạn cuối nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Ý kiến của bị hại Nguyễn Tấn T: Do anh T đã nhận lại các tài sản nên không yêu cầu bồi thường gì thêm, về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

* Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo H phát biểu: Về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố đối với bị cáo thì trợ giúp viên pháp lý thống nhất nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hiện nay bị cáo H bị bệnh HIV giai đoạn cuối nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo mức án phù hợp với quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Do muốn có tiền mua ma túy để sử dụng nên bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác. Từ khoảng tháng 6 đến ngày 07/7/2018, bị cáo H đã lén lút trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Tấn T gồm 01 máy tính Laptop hiệu T Portege M600 màu trắng, 01 máy tính bảng hiệu M tab 850, 8inch màu trắng trị giá 3.400.000 đồng và 01 điện thoại I 6 plus màu vàng của chị Trần Thị Mỹ N đang cầm sạc điện trị giá 4.800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm của anh Nguyễn Tấn T và chị Trần Thị Mỹ N là 8.200.000 đồng (Tám triệu hai trăm nghìn đồng).

[3] Như vậy, bị cáo H đã có hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở của bị hại để chiếm đoạt tài sản, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố và viện dẫn.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được Nhà nước bảo vệ, làm mất trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện nhằm cải tạo, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn H đã thực hiện hành vi trộm cắp hai lần nên thuộc tình tiết “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự, biện pháp tư pháp:

Đối với tài sản bị cáo trộm cắp của anh Nguyễn Tấn T đã trả lại cho anh T, anh T không có yêu cầu gì thêm. Còn tài sản bị cáo trộm của chị Trần Thị Mỹ N, chị N không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính từ việc bị cáo cầm cố điện thoại di động I 6 plus màu vàng của bị hại cần buộc bị cáo phải nộp sung quỹ Nhà nước.

[8] Đối với trình bày của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[9] Quan điểm và đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa có phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; các Điều 46, 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Các Điều 135, 136, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn H (H) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H (H) 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2018.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự, biện pháp tư pháp:

Bị hại anh Nguyễn Tấn T, chị Trần Thị Mỹ N không có yêu cầu về bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Buộc bị cáo phải nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn H (H) phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4 Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại anh Nguyễn Tấn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại chị Trần Thị Mỹ N vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện V;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện V;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Lâm